

Thuận Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Số: 04/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Phan Hùng, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Lô TM46-28 Khu K1, đường D, khu phố 3, phường TS, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P xác nhận có thoả thuận và ký kết Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022. Bà Nguyễn Thị P xác nhận có nhận tiền cọc của chị Nguyễn Thị T theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị P đồng ý trả lại cho chị Nguyễn Thị T tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị T đồng ý nhận lại tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) từ bà Nguyễn Thị P. Vì vậy, chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P cùng thống nhất, bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị T tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P cùng thống nhất đồng ý chấm dứt Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022 và cam kết không tranh chấp Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022 này nữa.

- Ghi nhận sự tự nguyện: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện hỗ trợ cho chị Nguyễn Thị T 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Bà Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị T thống nhất không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này trong quá trình giải quyết vụ án và kể cả trong giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí:

- Do bà Nguyễn Thị P là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị miễn, giảm án phí ngày 12/12/2022. Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số: [326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016](#) của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị P được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 29/7/2022, được tính trừ vào 12.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí do chị T nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001475 ngày 26/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam. Hoàn trả lại cho chị T 11.925.000 đồng (Mười một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm